

BÁO CÁO

Rà soát kết quả thực hiện kết luận của Thường trực UBND tỉnh

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực UBND tỉnh tại các Thông báo kết luận của Văn phòng UBND tỉnh, số: 1011/TB-VP ngày 25/12/2020 về kết luận hội nghị chuyên đề về đối thoại, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, ngư dân khai thác thủy sản; số 1014/TB-VP ngày 28/12/2020 về kết luận hội nghị tổng kết nuôi tôm nước lợ năm 2020, triển khai kế hoạch năm 2021 và số 1029/TB-VP ngày 31/12/2020 về chỉ đạo hội nghị tổng kết ngành Nông nghiệp- Phát triển nông thôn năm 2020, triển khai kế hoạch năm 2021. Qua rà soát, Sở Nông nghiệp và PTNT Kiên Giang tổng hợp, báo cáo như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông làm việc với các nhà cung cấp thiết bị giám sát hành trình tàu cá

Ngày 17/3/2021, Sở Thông tin và Truyền thông cùng với Sở Nông nghiệp và PTNT đã đồng chủ trì Hội nghị chuyên đề về quản lý TBGSHT tàu cá, thành phần tham dự gồm đại diện lãnh đạo BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Chi cục Thủy sản, Hội nghề cá TP. Rạch Giá, 08 doanh nghiệp cung cấp TBGSHT tàu cá và khoảng 20 chủ tàu khai thác thủy sản.

Qua hội nghị đã cơ bản chốt được một số nội dung liên quan đến TBGSHT tàu cá, Sở Thông tin và Truyền thông đã báo cáo UBND tỉnh. Vấn đề này đã được UBND tỉnh đưa vào nội dung Hội nghị về công tác quản lý tàu khai thác thủy sản và xử lý một số vấn đề có liên quan đến TBGSHT tàu cá, dự kiến tổ chức tổ chức trong tháng 4/2021.

2. Đối với nhiệm vụ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Kiên Giang (Ngân hàng) về việc tham mưu UBND tỉnh văn bản đề nghị Chính phủ xem xét hỗ trợ lãi suất vay ngân hàng cho các doanh nghiệp, chủ tàu cá

Ngày 26/01/2021, Ngân hàng đã có Công văn số 22/KGI-THNS&KSNB về việc tham mưu đề xuất UBND tỉnh kiến nghị Chính phủ hỗ trợ lãi suất vay khai thác thủy sản, theo đó Ngân hàng đã thông tin giải quyết theo từng nhóm kiến nghị của chủ tàu, cụ thể:

- Về cơ cấu lại nợ, giữ nguyên nhóm nợ: thời gian qua các ngân hàng thương mại đã áp dụng cho 117 tàu với dư nợ 150 tỷ đồng.

- Về chính sách hỗ trợ lãi suất đối với hoạt động khai thác thủy sản: hiện nay chính phủ chưa có chính sách cụ thể nên chỉ có thể lồng vào các kiến nghị của UBND tỉnh gửi Chính phủ.

- Về hỗ trợ đối với các khoản vay được cấu lại nợ nhưng không còn được hưởng hỗ trợ lãi suất theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP: Để hạn chế việc trục lợi trong chính sách hỗ trợ lãi suất, tại Nghị định 67/2014/NĐ-CP và Thông tư 123/2018/TT-BTC ngày 17/12/2018 của Bộ Tài Chính quy định cụ thể các trường hợp gặp khó khăn do các nguyên nhân khách quan, bất khả kháng được cơ cấu lại nợ, giữ nguyên nhóm nợ và hỗ trợ lãi suất đối với dư nợ cơ cấu, gồm: (1) Tàu bị thiên tai làm hư hỏng phải sửa chữa; (2) tàu bị nước ngoài bắt, giam giữ; (3) Tàu bị tàu khác đâm, va làm hư hỏng phải sửa chữa (không do lỗi của chủ tàu); (4) Tàu đóng mới kém chất lượng, bị hư hỏng phải sửa chữa tàu dẫn đến không thể hoạt động khai thác thủy sản do lỗi của bên đóng tàu; (5) Chủ tàu bị bệnh tật, bị tai nạn không có khả năng đi biển (trong trường hợp chủ tàu trực tiếp đi biển); (6) chủ tàu chết, mất tích; (7) Chuyển đổi chủ tàu theo quy định tại Nghị định số 17/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

Như vậy, trong thời gian qua các tàu được cơ cấu lại nợ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đều không thuộc 07 nguyên nhân khách quan nêu trên, nên sau khi được cơ cấu lại nợ, thì phần nợ đến kỳ thanh toán được cơ cấu lại không được hưởng hỗ trợ lãi suất (phần dư nợ chưa đến kỳ thanh toán vẫn được tiếp tục hỗ trợ lãi suất).

- Qua đó, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Kiên Giang đề xuất:

*** Hỗ trợ phần chênh lệch lãi suất đối với nợ được cơ cấu lại không còn hưởng hỗ trợ lãi suất theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP:**

Kiến nghị UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo Sở Tài chính nghiên cứu, cân đối ngân sách có cơ chế, chính sách hỗ trợ phần lãi suất ngư dân phải thanh toán khi không được hỗ trợ lãi suất đối với dư nợ được cơ cấu lại (không thực hiện hỗ trợ đối với nợ đã chuyển thành nợ xấu), chi tiết:

- Đối với 2 tàu sắt – dư nợ 32.47 tỷ đồng lãi suất cho vay 7%, khách hàng phải thanh toán 1%, lãi suất được hỗ trợ là 6%/năm, dư nợ được cơ cấu lại năm 2020 là 17,3 tỷ, ước năm 2021 là 19,3 tỷ, năm 2022 là 21,3 tỷ đồng.

- Đối với 46 tàu gỗ, composit, dư nợ 195,52 tỷ đồng, lãi suất cho vay 7%, khách hàng phải thanh toán 3%, lãi suất được hỗ trợ là 4%/năm; dư nợ được cơ cấu lại năm 2020 là 4,58 tỷ, ước năm 2021: 20,18 tỷ, năm 2022: 35,78 tỷ đồng.

Tổng lãi suất cần hỗ trợ trong giai đoạn từ 2020 đến 2022 là 5,895 tỷ, bao gồm:

+ Năm 2020: số lãi cần hỗ trợ 1,221 tỷ đồng (Tàu sắt là 1,038 tỷ đồng; Tàu gỗ, composit là 0,183 tỷ đồng).

+ Năm 2021: Lãi cần hỗ trợ là 1,965 tỷ đồng (Tàu sắt là 1,158 tỷ đồng; Tàu gỗ, composit là 0,807 tỷ đồng).

+ Năm 2022: Lãi cần hỗ trợ 2,709 tỷ đồng (Tàu sắt là 1,278 tỷ đồng; Tàu gỗ, composit cần hỗ trợ 1,431 tỷ đồng).

*** Hỗ trợ lãi suất trong cho vay khai thác thủy sản:**

- Căn cứ số liệu tại thời điểm 31/12/2020, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Kiên Giang tính sơ bộ:

+ Dự nợ đối với tàu đang hoạt động hiệu quả và hoạt động cầm chừng đến 31/12/2020 là: 1.968 tỷ đồng.

+ Số tiền ngân sách phải chi trả nếu hỗ trợ 1% lãi suất cho vay trong 01 năm là 19,68 tỷ đồng.

(Dự nợ được hỗ trợ là dự nợ tại thời điểm 31/12/2020, nhằm hạn chế nhu cầu ảo về vay vốn nhằm trục lợi khi có chính sách hỗ trợ lãi suất; không thực hiện hỗ trợ đối với dự nợ đã chuyển thành nợ xấu hoặc tàu không hoạt động).

*** Về xây dựng đề án và cơ chế chính sách hỗ trợ chuyển đổi ngành, nghề khai thác thủy sản:** hiện nay ngành Nông nghiệp đang tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt Dự án “Điều tra các nghề khai thác vùng biển ven bờ và vùng lộng biển Kiên Giang; đề xuất sắp xếp lại cơ cấu nghề khai thác thủy sản tỉnh Kiên Giang”, khi Dự án được phê duyệt, ngành Nông nghiệp sẽ phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, dự án cụ thể kèm theo. Trong đó có **chính sách hỗ trợ chuyển đổi ngành, nghề khai thác thủy sản.**

3. Về rà soát, tổng hợp kết quả thực hiện phân cấp quản lý tàu cá và vùng ven bờ cho cấp huyện; mặt đạt được, tồn tại, vướng mắc và đề xuất kiến nghị giải pháp: do thông tin các địa phương cung cấp, báo cáo chưa đầy đủ theo yêu cầu, ngành Nông nghiệp phải làm văn bản nhắc lần 2, nên tiến độ tổng hợp còn chậm, dự kiến hoàn thành báo cáo trong trung tuần tháng 4/2021.

4. Về tham mưu UBND tỉnh xây dựng: (1) Đề án Xây dựng thương hiệu và chỉ dẫn địa lý sản phẩm tôm Kiên Giang và (2) Đề án Chuỗi giá trị ngành tôm và cá biển tỉnh Kiên Giang. Để làm cơ sở chính thức để triển khai thực hiện, Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ có Tờ trình riêng gửi UBND tỉnh xin chủ trương sử dụng nguồn ngân sách tỉnh thuê đơn vị tư vấn xây dựng 02 Đề án nói trên theo đúng quy định hiện hành.

5. Về tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh về Chính sách hỗ trợ phí thuê bao dịch vụ vệ tinh cho các chủ tàu cá trên địa bàn tỉnh Kiên Giang thuộc diện phải lắp đặt thiết bị giám sát hành trình: hiện ngành Nông nghiệp đã giao Chi cục Thủy sản tỉnh đang rà soát quy định hiện hành, dự thảo đề cương, dự kiến hoàn thành trong quý II/2021.

6. Về Phối hợp với các địa phương rà soát, chuyển đổi sản xuất nông nghiệp trên toàn tỉnh

Để việc tổ chức rà soát, định hướng chuyển đổi sản xuất được đồng bộ, phù hợp với tình hình thực tế của từng tiểu vùng sinh thái, ngành Nông nghiệp đã trình UBND tỉnh xin chủ trương thuê đơn vị tư vấn tiến hành rà soát, đánh giá Đề án tái

cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2016-2020 và xây dựng Đề án tái cơ cấu cho giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 (tại Tờ trình 158/TTr-SNNPTNT ngày 01/4/2021).

7. Về công tác chỉ đạo sản xuất, tổ chức làm việc với các địa phương để kịp thời tháo gỡ khó khăn

- Về chỉ đạo sản xuất: ngoài ban hành khung lịch thời vụ sản xuất vụ tằm, lúa, ngành Nông nghiệp đã phối hợp với các địa phương kịp thời chỉ đạo sản xuất vụ lúa, vụ tằm, phòng chống hạn mặn,... đến nay cơ bản đáp ứng tình hình thực tiễn, kết quả đạt được khá so với cùng kỳ 2020 và kế hoạch năm 2021.

- Về tổ chức làm việc với các địa phương để kịp thời tháo gỡ khó khăn: ngành Nông nghiệp đã tham mưu UBND tỉnh chương trình, kế hoạch làm việc với các huyện, thành phố và các doanh nghiệp nuôi, sản xuất giống, chế biến thủy sản vùng TGLX. Bên cạnh đó, Ban Giám đốc Sở đã tổ chức nhiều đợt công tác đến các địa phương để giải quyết những vấn đề cụ thể trong hoạt động sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

II. KIẾN NGHỊ

UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo:

- Sở Tài chính xem xét, báo cáo UBND tỉnh về những kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Kiên Giang về hỗ trợ lãi suất vay cho chủ tàu khai thác thủy sản.

- Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND tỉnh tổ chức Đoàn thanh tra các nội dung, vấn đề liên quan đến thiết bị giám sát hành trình tàu cá theo quy định hiện hành.

Trên đây là báo cáo rà soát kết quả thực hiện các Thông báo kết luận của Thường trực UBND tỉnh./. *Quang*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở;
- Website Sở;
- Lưu: VT, tnmtoan.



Quảng Trọng Khoa